

Số: /BC-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO NHANH

Tình hình phòng, chống dịch COVID-19
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 07/12/2021.
(Từ 17h00 ngày 06/12/2021 đến 17h00 ngày 07/12/2021)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Tích lũy	Ra viện	DTTS	Tử vong	Nơi phát hiện (trong ngày)			
							Khu phong tỏa	Khu cách ly/CLTN	Cộng đồng	Sàng lọc BV
1	TP.BMT	25	2312	1939	666	16	0	11	11	3
2	H. Lắk	0	244	185	182	0	0	0	0	0
3	H. Krông Bông	3	212	175	89	0	0	0	2	1
4	H. Krông Buk	11	872	738	768	5	0	11	0	0
5	H. Ea H'Leo	0	399	276	103	0	0	0	0	0
6	H. Krông Pắc	7	359	224	83	2	0	5	0	2
7	H. Krông Ana	3	342	181	131	0	0	0	3	0
8	H. Cư M'Gar	23	1108	583	552	6	0	21	0	2
9	H. Ea Súp	4	151	65	87	0	0	0	4	0
10	H. M'Đrăk	8	68	45	21	0	0	0	8	0
11	H. Krông Năng	0	353	269	249	1	0	0	0	0
12	H. Ea Kar	11	241	165	73	0	0	4	5	2
13	H. Buôn Đôn	3	173	64	63	0	0	3	0	0
14	H. Cư Kuin	39	611	482	414	3	0	19	19	1
15	TX. Buôn Hồ	3	1219	979	557	14	0	3	0	0
TỔNG		140	8664	6370	4038	47	0	77	52	11

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tính đến ngày 07/12/2021 ghi nhận **8.664** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **6.370** trường hợp xuất viện; **47** trường hợp tử vong (trong ngày có 03 trường hợp tử vong), hiện còn điều trị **2.247** trường hợp.

- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **46,6%** số ca mắc

- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **463,5/100.000** dân

- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.

- Chi tiết một số chùm ca bệnh (theo phụ lục 1)

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	Tích lũy	Còn cách ly	Mới	Tích lũy	Còn cách ly
1	Tuyên tỉnh	11	5294	231			
2	TP.BMT	80	2611	111	215	29849	2467
3	TX. Buôn Hồ	2	2110	199	48	10433	719
4	H. Ea H'Leo	2	983	27	39	13930	921
5	H. Krông Năng	1	513	2	29	16804	1145
6	H. Cư M'Gar	5	1175	14	64	22296	810
7	H. M'Đrăk	11	649	11	243	7373	841
8	H. Ea Kar	35	6974	201	74	10886	950
9	H. Krông Pắc	11	931	145	195	24871	1802
10	H. Krông Bông	1	1617	43	57	12689	835
11	H. Krông Ana	8	1843	59	31	12751	270
12	H. Cư Kuin	0	1550	0	89	11983	556
13	H. Lắk	0	1891	36	11	4485	288
14	H. Buôn Đôn	4	718	63	48	7284	728
15	H. Ea Sup	0	1275	10	15	9215	728
16	H. Krông Buk	17	3513	75	20	8964	293
	TỔNG	188	33647	1227	1178	203813	13353

b) Khu vực phong tỏa:

- Số khu vực phong tỏa: 279 khu vực; đã giải tỏa: 236 khu vực
- Còn lại: 43 khu vực đang phong tỏa.

(Cập nhật chi tiết tại đường link <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1FToKXiONnwUTEK7VqfBp22Rf71yBI7lxSDYjd2ZWtqo/edit#gid=644602066>)

c) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP từ 27/4 đến nay

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Tích lũy
1	TP.BMT	78	36	19145
2	TX. Buôn Hồ	18	20	6451
3	H. Ea H'Leo	0	39	8317
4	H. Krông Năng	24	29	16805
5	H. Cư M'Gar	36	11	12779
6	H. M'Đrăk	13	31	3520
7	H. Ea Kar	0	59	13102
8	H. Krông Pắc	320	304	43811
9	H. Krông Bông	16	25	6313
10	H. Krông Ana	23	21	6050
11	H. Cư Kuin	19	18	4935
12	H. Lắk	1	9	3767
13	H. Buôn Đôn	66	0	4152
14	H. Ea Sup	15	5	4400
15	H. Krông Buk	2	0	2930
	TỔNG	631	607	156477

d) Tình hình công dân vùng dịch phía Nam trở về từ ngày 02/10-07/12¹

TT	Địa phương	Tổng	Tình hình tiêm vắc xin			F0 đã khỏi	Dương tính
			Tiêm mũi 1	Tiêm 2 mũi	Chưa tiêm		
1	TP.BMT	1487	446	873	168	94	7
2	TX. Buôn Hồ	2620	738	1286	596	141	25
3	H. Ea H'Leo	2460	868	706	886	93	2
4	H. Krông Năng	4740	1583	1859	1298	0	0
5	H. Cư M'Gar	4582	1702	1444	1436	318	26
6	H. M'Đrăk	1478	419	675	384	77	38
7	H. Ea Kar	5002	1657	1894	1451	370	84
8	H. Krông Pắc	8441	2488	3225	2728	664	61
9	H. Krông Bông	2786	905	1000	881	545	31
10	H. Krông Ana	3123	854	1384	885	198	7
11	H. Cư Kuin	2598	840	984	774	164	18
12	H. Lắk	1325	558	193	574	140	121
13	H. Buôn Đôn	1900	612	761	527	165	18
14	H. Ea Sup	2076	766	562	748	144	26
15	H. Krông Buk	962	295	262	405	119	10
16	Khu CLTT tỉnh	493	186	19	288	18	15
	TỔNG	46073	14917	17127	14029	3250	489
	Tỷ lệ		32.4	37.2	30.4	7.1	1.1

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	
1	CDC*	113	0	49506	302					
2	TP.BMT	391	39	178217	1750	107	25	13447	2312	107
3	TX. Buôn Hồ	8	2	62471	854	70	8	20108	1228	63
4	H. EaH'Leo	43	3	38159	371	0	0	8333	410	0
5	H.Krông Năng	67	1	15394	314	33	0	1983	353	33
6	H. Cư M'Gar	40	6	98447	817	38	38	11900	1127	38
7	H. M'Đrăk	172	9	41664	69	155	7	2481	68	192
8	H. Ea Kar	53	11	34714	185	396	8	5571	244	318
9	H. Krông Pắc	258	5	49119	198	54	5	5841	359	0
10	H.Krông Bông	121	3	35925	188	139	1	12783	211	139
11	H. Krông Ana	80	8	24577	343	8	3	2328	342	9
12	H. Cư Kuin	44	13	54036	306	14	41	10026	613	8
13	H. Lắk	35	5	35180	228	69	21	2792	246	69
14	H. Buôn Đôn	113	0	24888	133	72	4	5129	181	72
15	H. Ea Sup	0	0	19648	104	4	4	3590	156	0
16	H. Krông Buk	181	0	42864	562	178	4	9005	874	178
	TỔNG	1719	106	804809	6724	1337	169	115317	8724	1226

¹ Theo thống kê báo cáo của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19:

- Sở Y tế đã nhận được 13 đợt cấp vắc xin với **2.282.948** liều từ Bộ Y tế (Trong đó: AstraZeneca: 712.550 liều, Comirnaty Pfizer: 518.838 liều, Mordena: 61.320 liều và Verocell Sinopharm: 990.240 liều), tính đến ngày 07/12/2021 trên toàn tỉnh đã tiêm 1 mũi là 1.285.841 liều và tiêm mũi 2 là 767.709 liều

5. Công tác điều trị trong ngày

a) Tình hình biến động bệnh nhân trong ngày

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	Trong đó				
					Mới	Chuyển tuyến trên	Chuyển tuyến dưới	Ra viện	Tử vong
1	BV Dã chiến 01	1000	517	40	2		38	0	517
2	BV Dã chiến 02	1500	452	93	0		11	0	452
3	BV Dã chiến 03	500	267	0	0		17	0	267
4	TTYT Không Búk	230	235	19	0	0	31	0	235
5	BV khu vực 333	300	77	13	0	0	3	0	77
6	BV Lao và Bệnh Phổi	100	85	3	1	0	2	0	85
7	BVĐK Vùng TN	92	42	4	0	0	10	3	42
	Tổng	3722	1675	172	3	0	112	3	1675

- Tổng số bệnh nhân COVID-19: 8.664 trường hợp, trong đó có 6.370 trường hợp ra viện, 47 trường hợp tử vong, hiện còn điều trị 2.247 trường hợp.

b) Phân loại tình trạng bệnh nhân

(Một số bệnh nhân đang chuyển và lưu tại tuyến dưới nên chưa phân loại mức độ)

- Phân loại theo mức độ lâm sàng (n=1.675)

TT	Cơ sở điều trị	Không có biểu hiện lâm sàng	Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)	Mức độ vừa (Viêm phổi)	Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)	Mức độ nguy kịch				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	Nhiễm trùng huyết	Sốc nhiễm trùng	Khác	
1	BV Dã chiến 01	274	243	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	311	141	0	0	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	252	15	0	0	0	0	0	0	0
4	TTYT Không Búk	190	45	0	0	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	21	51	5	0	0	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	0	73	12	0	0	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	15	13	4	5	3	0	2	0	0
	Tổng	1063	581	21	5	3	0	2	0	0
	Tỷ lệ %	63.4	34.7	1.3	0.3	0.2	0.0	0.1	0.0	0.0

- Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n=1.675)

TT	Cơ sở điều trị	Bình thường	Thở Oxy	HFNC	Thở máy không xâm nhập	Thở máy xâm nhập	ECMO
1	BV Dã chiến 01	517	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	452	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	267	0	0	0	0	0
4	TTYT Krông Búk	235	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	73	4	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	73	12	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	28	7	1	1	5	1
	Cộng	1645	23	1	1	5	1
	Tỷ lệ %	98.2	1.4	0.1	0.1	0.3	0.1

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều 382 nhân lực/ tổng 1.460 lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng, chống dịch trên địa bàn (*Chi tiết tại phụ lục 2*).

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 ngày 07/12/2021 của Sở Y tế./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV;
- Tổ giúp việc COVID-19;
- Lưu: VT, NVYD.

Nay Phi La

Phụ lục 1:**CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH**

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
1	Chùm ca bệnh tại buôn Kli A, Đat Hiếu, Buôn Hồ	98	55	-
2	Chùm ca bệnh tại phường Thống Nhất, Buôn Hồ	56	26	-
3	Chùm ca bệnh tại Buôn Tah A, Tah B - xã Ea Drong, Cư M'gar	63	50	20
4	Chùm ca bệnh tại Xã Ea Drong, Cư M'Gar	30	200	100
5	Liên quan Fo Y Per Kbuôr MS 910255 tại Ea Mta, Ea Bhôk, Cư Kuin, (Fo đầu là Y Kroh Nir, Xã Hòa Thắng, BMT). Chưa rõ nguồn lây	34	-	-
6	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kbuôr, buôn Ađrong Diết - xã Cư Pong, Krông Búk	89	200	100
7	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Klok, Cư Pong, Krông Búk.	69	100	80
8	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Wik, Ea Hồ, Krông Năng, Fo Y Thiếp Niê BN937682	232	-	-
9	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1,4,7,8, 3 xã Cư Ebur, BMT	116	-	-
10	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kniêr, Xã Tân Tiến, Krông Pắc	12	-	-
11	Liên quan chùm ca bệnh Fo Phạm Thị Gụ BN919817 tại Buôn Trung, Cư Bong, Ea Kar	21	-	-
12	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Tong Lĩa, buôn Kđoh- xã Ea Tar, Cư M'Gar	33	100	50
13	Liên quan đến bệnh nhân H Lich Mlô, Y Quân Mlô tại Buôn Đrao, Xã Diê Mnông, Cư M'Gar	41	-	-
14	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, Krông Buk	13	100	60
15	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Kô Tam, xã Ea Tu, BMT	50	-	-
16	Liên quan Fo H Blanh Niê, Buôn Bling, Cư M'Gar	128	-	-
17	Liên quan Fo H Sa Ra Bkrông, BN 1036558 chưa rõ nguồn lây, ghi nhận tại Buôn Bàng, Đắk Liêng, Lắk	33	-	-
18	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 14, xã Cư Kbang, Ea Súp	58	-	-
19	Liên quan chùm ca bệnh Công ty SMC, Ea Nam, Ea H'leo	34	-	-
20	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Mùi 1, xã Cư Né, Krông Búk	25	-	-
21	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 215A Y Wang ,Bánh mì Sài Gòn, BMT	20	-	-
22	Chùm ca bệnh tại Buôn Knia 1, Knia 2, Ea Bar, Buôn Đôn	23	-	-
23	Liên quan đến chùm ca bệnh TDP 5, Phường Đoàn Kết, Buôn Hồ	16	-	-
24	Liên quan đến chùm ca bệnh Buôn Tung, xã Ea Drông	14	-	-
25	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn Nam Hòa, Xã Dray Bhang, Cư Kuin.	8	-	-
26	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây. Fo Dương Long Ayun BN1047389 tại Ea Mnang, Cư M'Gar	18	-	-
27	Liên quan bệnh nhân Vũ Trần Đức Minh BN1268349 trở về từ Bình Dương, tại buôn Ko Neh, Cuôr Đăng, Cư M'Gar	6	-	-
28	Liên quan đến chùm ca bệnh Lò gạch xã Ea Bông, Krông Ana	78	-	-
29	Liên quan chùm ca bệnh Chợ TT Quảng Phú, huyện Cư M'Gar	89	50	-
30	Chùm ca bệnh tại thôn 13, Pong Drang, Krông Buk	17	-	-
31	Liên quan Fo Nguyễn Thị Cẩm Hồng về từ Bình Dương tại thôn 5, Ea H'Leo	15	-	-
32	Liên quan Fo Hoàng Văn Huấn chưa rõ nguồn lây trong cộng đồng, tại Ea Puk, Krông Năng	13	-	-
33	Liên quan Fo Y Ngheo Mgiao tại buôn Drah 2, Cư Né, Krông Buk	20	-	-
34	Liên quan ổ dịch Cửa hàng Văn Sỹ, TDP 6, TT Phước An	16	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
35	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Biăp, xã Yang Tao, Lăk	9	-	-
36	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, Fo Y Noan Niê và H Na Sa Niê tại buôn Dhu, Xã Ea Drông, Buôn Hồ	21	-	-
37	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng tại thôn 6, xã Cư Mlan, Ea Súp	18	-	-
38	Chùm ca bệnh tại Thị trấn Krông Năng	9	-	-
39	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kjoh B, Ea Drông, Buôn Hồ	125	150	-
40	Liên quan Fo Nguyễn Văn An BN1155408 Buôn Ea Drich, Cư Pong, Krông Buk. Chùm cộng đồng, không rõ nguồn lây	23	-	-
41	Liên quan Fo H Bình Niê BN1076928 trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây. Tại buôn Kna B và Fo Bùi Lê Hoàng Nguyên BN1197511 tại Kna A, Kna B, Cư M'Gar	57	-	-
42	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng Fo Nguyễn Văn Kiệt tại thôn 18B, Ea Bar, Buôn Đôn	11	-	-
43	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Buôn Mrông A, TT Ea Kar	6	-	-
44	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn 6, Hòa Thắng, BMT. liên quan đến bệnh nhân dương tính tại Tx Buôn Hồ.	31	-	-
45	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Thôn Thành Công, Xã Hòa Hiệp, Cư Kuin	16	-	-
46	Chùm ca bệnh tại Buôn Kô Siêr, P. Tân Lập, BMT	98	-	-
47	Liên quan chùm ca bệnh tại Kim Châu, Dray Bhang, Cư Kuin. Chưa rõ nguồn lây, trong cộng đồng	7	-	-
48	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, xã Ea Tiêu, Cư Kuin	19	-	-
49	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại 102/18 Nguyễn Tất Thành, Tân Lập, BMT.	9	-	-
50	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại đường Hùng Vương, Tân Lập, BMT	23	-	-
51	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TT Buôn Trấp, Krông Ana Fo trở về từ TP.HCM	18	-	-
52	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TDP11, TT Phước An, Krông Pắc	17	-	-
53	Liên quan chùm ca bệnh F0 Phạm Văn Lươi, cách ly tại nhà tại buôn Yông B, Ea Drông, Cư M'Gar	6	-	-
54	Chùm ca bệnh NV trong KCLTT ĐH Luật, chưa rõ nguồn lây	8	-	-
55	Chùm ca bệnh tại 53/15/6 Lê Duẩn, Ea Tam, BMT	8	-	-
56	Liên quan chùm ca cộng đồng tại buôn Kniêt, Ea Ktur, Cư Kuin	31	-	-
57	NVYT khu điều trị COVID-19 bệnh viện ĐKV Tây Nguyên	5	-	-
58	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Công ty TNHH Xuân Thiện, TT Ea Súp, Ea Súp	8	-	-
59	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Ea Lê, Ea Súp	11	-	-
60	Liên quan chùm ca bệnh Fo Nguyễn Thị Tường Vy BN1244190 tại thôn 7, Cư Nĩ, Ea Kar	12	-	-
61	Liên quan BN Y Kaly Êban tại buôn Erang, P. Khánh Xuân, BMT	13	-	-
62	Chùm ca bệnh tại thôn 1,3,5 xã Nam Ka, Lăk	18	-	-
63	Liên quan chùm ca bệnh thôn 18, xã Ea Riêng, M'Đrăk	13	-	-
64	Nhân viên Khu điều trị BN COVID-19 BVĐK 333	3	-	-
65	Liên quan chùm ca bệnh tại Mạc Đình Chi, P Tân Tiến, BMT	9	-	-
66	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại buôn Hra Ea Tla, Dray Bhang, Cư Kuin	10	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
67	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Ea Bê, Cư Kuin	3	-	-
68	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Ea Tiêu, Cư Kuin	6	-	-

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/NHS/YS	Kỹ thuật viên	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	0	0								0	22
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	3	5						11	1	20	20
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	20	39	5	8	5			11	10	98	189
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	14	20	2	3	3	1		21	7	71	71
5	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			5				20			25	36
6	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột						3	75	22		100	608
7	Thành phố Hồ Chí Minh	5	5				0				10	14
8	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2	0	0	0			0		0	2	202
9	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	3	8	9				0	6		26	75
10	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên	4	5				1				10	44
11	Khu cách ly Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên	4	6								10	10
12	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
13	Khu cách ly Dây nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3		1							1	2	2
14	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk	3							5		8	8
15	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên							0			0	28
16	Trường THPT DTNT N'Trang Long							0			0	70
17	Trường THCS Hòa Phú		0	0							0	40
TỔNG CỘNG		58	89	21	11	8	5	95	76	19	382	1460

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ	KTV	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Y tế công lập	51	84	21	11	8	3	0	0	17	195	644
1.1	Sở Y tế	1									1	1
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	10	7	2	4	1	0			2	26	80
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	11	11	1	0	1	1			6	31	70
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	7	2	8						1	18	39
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	2				0				3	22
1.6	Bệnh viện Y HCT		3		1	1				0	5	52
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar	0	5	0							5	53
1.8	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm			5	3						8	9
1.9	TTYT huyện Ea Súp	0	2								2	5
1.10	TTYT huyện Lắk	3	5								8	16
1.11	TTYT huyện Krông Pắc	0	3								3	9
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	2	1							4	14
1.13	TTYT huyện Krông Búk						0				0	1
1.14	Trung tâm Da liễu						1				1	1
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		0								0	6
1.16	Bệnh viện Tâm thần	2	3			1					6	11
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2	0						0	3	46
1.18	TTYT huyện Krông Năng	0	2	0	0					0	2	28
1.19	TTYT huyện Krông Bông	3	5			1					9	16
1.20	TTYT huyện M'Drăk		3	1							4	4
1.21	TTYT huyện Krông Ana		2								2	2
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4	1	0					0	7	33
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	9	15	2	3	3	1			7	40	46
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		6					0		1	7	80
2	Bệnh viện tư nhân	5	0	0	0	0	0	0	0	0	5	20
2.1	BVĐK Thiện Hạnh	5									5	11
2.2	BVĐK Hòa Bình	0	0		0						0	9
3	Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa,...)										0	0
4	Cán bộ y tế hưu trí										0	0
5	Trường Đại học, Cao đẳng	0	0	0	0	0	0	95	0	0	95	696
5.1	Trường ĐH BMT										0	283
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên							95			95	345
5.3	Trường Cao đẳng Y tế							0			0	68
6	Bệnh viện Bạch Mai	3	5							1	9	9
7	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh						2				2	2
8	Tình nguyện viên								76		76	89
TỔNG CỘNG		59	89	21	11	8	5	95	76	18	382	1460